

Số: /KH- BDT

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện 04 Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã:
Trường Sơn, Lục Sơn- huyện Lục Nam, Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế,
giai đoạn 2020-2022**

Căn cứ Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 100/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính về bãi bỏ điểm d, khoản 1, Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN –KH-CN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp, về việc ban hành các định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định một số nội dung thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công, chương trình MTQG năm 2020 (đợt 1).

Căn cứ văn bản số 154/LĐTB&XH-BT ngày 07/02/2020 của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, về việc thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo và Dự án 4, 5 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020; văn bản số 346/STC-QLGCS ngày 21/02/2020 của Sở Tài chính, về kết quả thẩm định giá giống cây ăn quả thuộc Dự án chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2020.

Thực hiện Quyết định số: 578/QĐ-UBND, Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số: 653/QĐ-UBND, ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt 04 Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã: Trường Sơn, Lục Sơn- huyện Lục Nam, Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế, giai đoạn 2020-2022; Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các nội dung, hoạt động của 04 Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các thôn, bản thuộc 04 xã, Trường Sơn, Lục Sơn- huyện Lục Nam, Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế.

- Triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, kế hoạch, định mức, tiến độ theo các dự án được phê duyệt.

- Ban điều hành dự án tổ chức thực hiện các dự án theo đúng kế hoạch, nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

II. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Địa bàn: Các thôn, xã triển khai Dự án bao gồm: thôn Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn, thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn- huyện Lục Nam; thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị - xã Đồng Tiến, thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đổng, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu- huyện Yên Thế.

2. Đối tượng

234 hộ dân (149 hộ nghèo và 85 hộ cận nghèo) tham gia dự án, Ban quản lý các thôn, bản: Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn, thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn- huyện Lục Nam; thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị - xã Đồng Tiến, thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đổng, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu- huyện Yên Thế và thành viên Ban điều hành các dự án:

- **Dự án 1:** Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây hồng xiêm xoài tại các thôn Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn, huyện Lục Nam

- **Dự án 2:** Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn giống siêu ngọt tại các thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn, huyện Lục Nam

- **Dự án 3:** Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn giống T6 tại các thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị - xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế;

- **Dự án 4:** Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn siêu ngọt tại các thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đổng, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu, huyện Yên Thế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Điều tra, khảo sát, xác định nhu cầu và lựa chọn các hộ tham gia dự án

- Mục đích: Thu thập số liệu về tự nhiên, kinh tế xã hội của thôn, bản, xác định nhu cầu giống cây trồng của các hộ và bình xét, lựa chọn các hộ tham gia dự án làm cơ sở xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Nội dung: Điều tra, khảo sát, đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội các thôn; tổng hợp nhu cầu tham gia mô hình của các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các thôn, bản: Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn, thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn- huyện Lục Nam; thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị - xã Đồng Tiến, thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đống, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu- huyện Yên Thế.

- Hình thức: Điều tra, khảo sát thông qua điền dã tại thực địa và triển khai họp dân bình xét, lựa chọn công khai từ cơ sở.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Thành viên Ban điều hành các Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Trường Sơn, Lục Sơn- huyện Lục Nam, xã Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế; các cán bộ liên quan của 04 xã (Trường Sơn, Lục Sơn, Đồng Tiến, Canh Nậu) và cán bộ BQL 22 thôn, bản (Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà, thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao, thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị, thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đống, Nà Táng (Cô Đây)) thực hiện dự án.

- Thời gian thực hiện: Tháng 01-02/2020.

2. Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Mục đích: Hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật nhằm giúp các hộ dân tham gia dự án hiểu và áp dụng được những kỹ thuật, quy trình công nghệ tiến bộ vào các khâu trồng, chăm sóc, xử lý ra hoa, quả và thu hái, chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

- Nội dung: Hướng dẫn, phổ biến, chuyển giao khoa học kỹ thuật, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây nhãn ghép T6, cây nhãn ghép Siêu Ngọt và cây Hồng xiêm xoài ghép; quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh; quy trình kỹ thuật kích thích ra hoa, đậu quả, thu hái và bảo quản....đến các hộ tham gia dự án.

- Hình thức: Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua các lớp tập huấn theo từng dự án.

+ Số lượng, thời gian tổ chức lớp tập huấn: 04 lớp/04 dự án; thời gian 02 ngày/lớp.

+ Học viên: Các hộ dân tham gia dự án, cán bộ thôn có dự án và các hộ dân khác trong thôn có nhu cầu nắm bắt thông tin, kiến thức về khoa học kỹ thuật đối với cây vải lai Thanh Hà.

- Địa điểm tổ chức tập huấn: Hội trường UBND các xã triển khai dự án.

- Báo cáo viên: Các chuyên gia, kỹ sư nông nghiệp của các huyện Lục Nam, Yên Thế, cán bộ KNKL xã Trường Sơn, Lục Sơn, Đồng Tiến, Canh Nậu hoặc kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của đơn vị cung ứng giống cây nhãn ghép T6, siêu ngọt và cây Hồng xiêm xoài.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Ban điều hành các Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Trường Sơn, Lục Sơn, Đồng Tiến, Canh Nậu; UBND 04 xã Trường Sơn, Lục Sơn - huyện Lục Nam, xã Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế và 22 thôn thực hiện dự án.

- Thời gian thực hiện: Tháng 5-6/2020.

3. Thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình đã thành công, hiệu quả

- Mục đích: Giúp các hộ tham gia dự án có cái nhìn tổng quan, sinh động và thực tiễn về giống nhãn ghép siêu ngọt, T6 và cây Hồng xiêm xoài tại các mô hình vườn cây nhãn ghép siêu ngọt, T6 Hà tây và Cây Hồng xiêm xoài có hiệu quả để học hỏi, rút kinh nghiệm và áp dụng vào mô hình trồng được hộ trợ cây nhãn ghép siêu ngọt, T6 và cây Hồng xiêm xoài cho các hộ tham gia dự án.

- Nội dung, hình thức: Thăm quan, học tập trực tiếp tại các mô hình vườn cây nhãn ghép siêu ngọt, T6 và cây Hồng xiêm xoài sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (thủ phủ nhãn của miền bắc).

+ Số lượng, thời gian tổ chức: 04 đợt/04 dự án; thời gian 01 ngày/lớp.

+ Thành phần: Các hộ dân tham gia dự án, thành viên Ban điều hành các dự án, cán bộ xã, thôn có mô hình hiệu quả.

- Báo cáo viên: Cán bộ khuyến nông - khuyến lâm xã có mô hình hiệu quả (xã Hàm Tử, xã Bình Kiều - huyện Khoái Châu).

- Thời gian thực hiện: Tháng 5-7/2018.

4. Tiến hành lựa chọn nhà thầu, triển khai cấp cây giống và hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện mô hình

4.1. Lựa chọn nhà thầu cung ứng

Lựa chọn nhà thầu cung ứng giống nhãn ghép siêu ngọt, giống T6 và cây Hồng xiêm xoài đảm bảo chất lượng, số lượng theo đúng kế hoạch đề ra.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn; thương thảo, ký hợp đồng.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Căn cứ vào quy mô, tính chất gói thầu và thời vụ trồng cây - dự kiến bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu Quý II/2020.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Chủ đầu tư: Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang.

4.2. Triển khai cấp cây giống và hướng dẫn chỉ đạo thực hiện mô hình

4.2.1. Triển khai cấp cây giống

- Giống cây lựa chọn: Cây nhãn ghép giống siêu ngọt và Cây nhãn ghép T6 được ươm trong bầu đất, kích thước bầu 17 x 20 cm; chiều cao cây 1,4 m – 1,7 m; đường kính gốc 1,8 – 2,1 cm; cây hồng xiêm xoài ghép được ươm trong bầu đất, kích thước bầu 16 x 18 cm; chiều cao cây từ 1,3 m trở lên; đường kính gốc 1,4 cm trở lên. Giống tốt, sống khỏe, không sâu bệnh, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của nhà sản xuất không sâu bệnh, gãy, rập và được cơ quan thẩm quyền cấp phép lưu hành.

- Số lượng: Tổng số 14.262 cây (*nhãn ghép siêu ngọt 7.457 cây, nhãn ghép T6 3.791 cây, cây Hồng xiêm xoài 3.014 cây*), trong đó:

+ Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây hồng xiêm xoài tại các thôn Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn: 3014 cây;

+ Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn giống siêu ngọt tại các thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chòi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn: 3.725 cây;

+ Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn giống T6 tại các thôn Cây Vối, Góc Bòng, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị - xã Đồng Tiến: 3.791 cây;

+ Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn siêu ngọt tại các thôn Dốc Đơ, Còn Trang, Đồn, Khuôn Đông, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu: 3.732 cây.

- Hình thức, thời gian cung ứng:

+ Hình thức cung ứng: Đơn vị cung ứng chuyển giao, cấp phát cây giống trực tiếp từ cho các hộ tham gia dự án; số lượng cây giống cấp phát cho từng hộ theo định mức, danh sách dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Thời gian dự kiến cung ứng giống cây: quý II /2020;

4.2.2. Hướng dẫn chỉ đạo thực hiện mô hình

- Hình thức: Thường xuyên chỉ đạo việc trồng, chăm sóc cây nhãn và cây Hồng xiêm xoài tại các hộ tham gia dự án thông qua cán bộ Khuyến nông – khuyến lâm xã và các thành viên của các Tổ thực hiện mô hình.

- Thời gian: Tập trung hướng dẫn, chỉ đạo thường xuyên trong năm đầu trồng cây (năm 2020), từ năm 2021 – 2022 hướng dẫn, chỉ đạo theo từng quý hoặc đột xuất theo đề nghị của các hộ, tập trung vào trước mỗi thời điểm dự kiến

bón phân, phun thuốc theo quy trình kỹ thuật.

5. Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hội nghị sơ, tổng kết mô hình theo đúng nội dung quy định theo dự án được duyệt.

- Thường xuyên, định kỳ quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mô hình tại cơ sở theo kế hoạch, quy định tại các dự án được duyệt; đánh giá, sơ kết năm 2020, đánh giá giữa kỳ trong năm 2021 và tổng kết dự án trong năm 2022.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Ban Dân tộc, thành viên Ban điều hành các dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan.

IV. KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC ÁP DỤNG

1. Kinh phí và nguồn vốn

Kinh phí và nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động của các dự án theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công, chương trình MTQG năm 2020 (đợt 1) và các Quyết định số: 578/QĐ-UBND, Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 26/3/2020, Quyết định số: 633/QĐ-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số: 653/QĐ-UBND, ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tổng kinh phí thực hiện các dự án: 1.634.000.000 đồng
(Bằng chữ: *Một tỷ, sáu trăm ba mươi tư triệu đồng*)

Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 1.400.000.000 đồng;

(Bằng chữ: *Một tỷ, bốn trăm triệu đồng*);

+ Vốn đối ứng của các hộ dân: 234.000.000 đồng;

(Bằng chữ: *Hai trăm, ba mươi tư triệu đồng*)

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020 và vốn đối ứng của các hộ dân tham gia dự án.

- Kinh phí thực hiện quản lý và kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án trong các năm 2020 - 2021 được sử dụng từ nguồn kinh phí Quản lý chỉ đạo, kiểm tra giám sát thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 theo dự toán phân bổ hàng năm.

(Chi tiết kinh phí thực hiện các nội dung, hoạt động của dự án theo các biểu KH-01, KH-02, KH-03, KH-04 đính kèm)

2. Định mức áp dụng

Định mức áp dụng, mức chi cho từng nội dung, hoạt động của dự án theo các quy định hiện hành và định mức thẩm định của Sở Tài chính.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Từ tháng 01/2020-31/12/2022

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ban điều hành các dự án năm 2020

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các dự án; xây dựng kế hoạch, lập dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực

hiện các lớp tập huấn, các chuyến tham quan, học tập mô hình hiệu quả.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống theo đúng quy định hiện hành; tổ chức cấp phát, bàn giao cho các hộ dân tham gia dự án theo đúng đối tượng, số lượng, chất lượng, tiến độ và thời vụ trồng cây nhãn ghép và cây hồng xiêm xoài;

- Thực hiện quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mô hình của các hộ tham gia dự án, đôn đốc các thành viên Ban điều hành thực hiện đúng các nội dung và quy chế hoạt động của Ban điều hành dự án;

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung, giải pháp nhằm đảm bảo mô hình thành công và phát huy hiệu quả.

- Xây dựng báo cáo sơ kết giữa kỳ, tổ chức sơ, tổng kết các dự án; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành...

2. Giao Phòng Chính sách Dân tộc: Là cơ quan thường trực Ban điều hành các dự án; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của dự án theo đúng kế hoạch đề ra.

3. Phòng Dân tộc huyện Lục Nam, Yên Thế, UBND xã Trường Sơn, Lục Sơn, Đồng Tiến, Canh Nậu: Phối hợp triển khai thực hiện các dự án theo đúng nội dung, kế hoạch đề ra; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và quản lý mô hình sau khi kết thúc dự án.

Trên đây là kế hoạch thực hiện 04 Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã: Trường Sơn, Lục Sơn- huyện Lục Nam, Đồng Tiến, Canh Nậu- huyện Yên Thế, giai đoạn 2020-2022. Đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp triển khai thực hiện, trong thực hiện có vướng mắc phản ảnh về Ban Dân tộc (qua Phòng Chính sách Dân tộc để tổng hợp) bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp ./.

Nơi nhận:

- CSDT, Kế toán Ban (02 bản)

- Lưu: VT.

* Bản điện tử:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);

- Lãnh đạo Ban, VP;

- UBND huyện Lục Nam, Yên Thế (p/h);

- Phòng Dân tộc huyện Lục Nam, Yên Thế (t/h);

- UBND xã Trường Sơn, Lục Sơn, Đồng Tiến, Canh Nậu (t/h);

- Thành viên BDH dự án (t/h).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Chu Quý Minh

KẾ HOẠCH KINH PHÍ

Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây hồng xiêm xoài tại các thôn Nhân Lý, Đồng, Múc, Tân Thành, Vua Bà - xã Trường Sơn, huyện Lục Nam
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BDT ngày /4/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá/định mức chi (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Tổng số				413.000.000	
I	Chi xây dựng và quản lý dự án				12.980.000	Ngân sách NN
1	Chi nghiên cứu, lập dự án		1	500.000	500.000	
2	Chi hỗ trợ thành viên BDH dự án trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án (7 người x 2 ngày/tháng x8 tháng/dự án)	Ngày	112	70.000	7.840.000	
3	Chi chế độ công tác phí cho cán bộ (<i>thuê cán bộ khuyến nông, khuyến lâm xã</i>) trực tiếp tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án tại các hộ (8 tháng)	Tháng	8	300.000	2.400.000	
4	Xăng xe cơ quan chủ trì, BDH dự án kiểm tra, giám sát dự án; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm và chi khác				2.240.000	
II	Chi hoạt động chuyên môn				400.020.000	
1	Giống cây Hồng xiêm xoài	Cây	3.014		293.865.000	Ngân sách NN
-	Hộ nghèo (46 hộ x 50 cây/hộ = 2.300 cây)	Cây	2.300	97.500	224.250.000	
-	Hộ cận nghèo (17 hộ x 42 cây/hộ = 714cây)\	Cây	714	97.500	69.615.000	
2	Vật tư, phân bón (Đối ứng của các hộ)				63.000.000	Đối ứng của hộ
3	Tập huấn, chuyển giao KHKT (Hội nghị tổ chức trong 02 ngày)				22.320.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (80.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	63	160.000	10.080.000	

-	Nước uống (30.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	63	60.000	3.780.000	
-	Phô tô tài liệu, VPP	Bộ	63	20.000	1.260.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	4	500.000	2.000.000	
-	Thuê hội trường tại UBND xã	Ngày	2	1.500.000	3.000.000	
-	Máy chiếu, máy vi tính	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
4	<i>Thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình</i>				15.040.000	Ngân sách NN
-	Thuê xe (2 ca xe loại xe 29 chỗ)	Ca xe	2	4.500.000	9.000.000	
-	Tiền ăn	Người	63	80.000	5.040.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	
5	<i>Hội sơ kết dự án (trong 1/2 ngày)</i>				5.795.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương	Người	63	40.000	2.520.000	
-	Nước uống	Người	63	15.000	945.000	
-	Phô tô tài liệu	Bộ	63	10.000	630.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
-	Thuê hội trường	Ngày	1	1.500.000	1.500.000	

KẾ HOẠCH KINH PHÍ

Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn ghép giống siêu ngọt tại các thôn Đồng Vành 1, Vĩnh Tân, Đèo Quạt, Góc Dẻ, Chồi 2, Văn Non, Hồ Lao - xã Lục Sơn, huyện Lục Nam
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BDT ngày /4/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/định mức chi (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Tổng số				410.000.000	
I	Chi xây dựng và quản lý dự án				13.725.000	Ngân sách NN
1	Chi nghiên cứu, lập dự án		1	500.000	500.000	
2	Chi hỗ trợ thành viên BDH dự án trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dân thực hiện dự án (7 người x 2 ngày/tháng x8 tháng/dự án)	Ngày	112	70.000	7.840.000	
3	Chi chế độ công tác phí cho cán bộ (<i>thuê cán bộ khuyến nông, khuyến lâm xã</i>) trực tiếp tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án tại các hộ (8 tháng)	Tháng	8	300.000	2.400.000	
4	Xăng xe cơ quan chủ trì, BDH dự án kiểm tra, giám sát dự án; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm và chi khác				2.985.000	
II	Chi hoạt động chuyên môn				396.275.000	
1	<i>Giống cây nhãn ghép siêu ngọt</i>	<i>Cây</i>	<i>3.725</i>		<i>294.275.000</i>	Ngân sách NN
-	Hộ nghèo (55 hộ x 63 cây/hộ = 3.465 cây)	Cây	3.465	79.000	273.735.000	
-	Hộ cận nghèo (05 hộ x 52 cây/hộ =260 cây)\	Cây	260	79.000	20.540.000	
2	<i>Vật tư, phân bón (Đổi ứng của các hộ)</i>				<i>60.000.000</i>	<i>Đổi ứng của hộ</i>

3	<i>Tập huấn, chuyển giao KHKT (Hội nghị tổ chức trong 02 ngày)</i>				21.600.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (80.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	60	160.000	9.600.000	
-	Nước uống (30.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	60	60.000	3.600.000	
-	Phô tô tài liệu, VPP	Bộ	60	20.000	1.200.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	4	500.000	2.000.000	
-	Thuê hội trường tại UBND xã	Ngày	2	1.500.000	3.000.000	
-	Máy chiếu, máy vi tính	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
4	<i>Thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình</i>				14.800.000	Ngân sách NN
-	Thuê xe (2 ca xe loại xe 29 chỗ)	Ca xe	2	4.500.000	9.000.000	
-	Tiền ăn	Người	60	80.000	4.800.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	
5	<i>Hội sơ kết dự án (trong 1/2 ngày)</i>				5.600.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương	Người	60	40.000	2.400.000	
-	Nước uống	Người	60	15.000	900.000	
-	Phô tô tài liệu	Bộ	60	10.000	600.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
-	Thuê hội trường	Ngày	1	1.500.000	1.500.000	

KẾ HOẠCH KINH PHÍ

Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn ghép giống T6 tại các thôn Cây Vối, Góc Bông, Khe Ngọn, Trại Mới, Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BDT ngày /4/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/định mức chi (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Tổng số				401.000.000	
I	Chi xây dựng và quản lý dự án				11.976.000	Ngân sách NN
1	Chi nghiên cứu, lập dự án		1	500.000	500.000	
2	Chi hỗ trợ thành viên BDH dự án trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án (7 người x 2 ngày/tháng x8 tháng/dự án)	Ngày	112	70.000	7.840.000	
3	Chi chế độ công tác phí cho cán bộ (<i>thuê cán bộ khuyến nông, khuyến lâm xã</i>) trực tiếp tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án tại các hộ (8 tháng)	Tháng	8	300.000	2.400.000	
4	Xăng xe cơ quan chủ trì, BDH dự án kiểm tra, giám sát dự án; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm và chi khác				1.236.000	
II	Chi hoạt động chuyên môn				389.024.000	
1	Giống cây nhãn ghép siêu ngọt	Cây	3.791		299.489.000	Ngân sách NN
-	Hộ nghèo (22 hộ x 84 cây/hộ = 1.848 cây)	Cây	1.848	79.000	145.992.000	
-	Hộ cận nghèo (29 hộ x 67 cây/hộ = 1.943 cây)\	Cây	1.943	79.000	153.497.000	
2	Vật tư, phân bón (Đổi ứng của các hộ)				51.000.000	Đổi ứng của hộ

3	<i>Tập huấn, chuyển giao KHKT (Hội nghị tổ chức trong 02 ngày)</i>				19.440.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (80.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	51	160.000	8.160.000	
-	Nước uống (30.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	51	60.000	3.060.000	
-	Phô tô tài liệu, VPP	Bộ	51	20.000	1.020.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	4	500.000	2.000.000	
-	Thuê hội trường tại UBND xã	Ngày	2	1.500.000	3.000.000	
-	Máy chiếu, máy vi tính	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
4	<i>Thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình</i>				14.080.000	Ngân sách NN
-	Thuê xe (2 ca xe loại xe 29 chỗ)	Ca xe	2	4.500.000	9.000.000	
-	Tiền ăn	Người	51	80.000	4.080.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	
5	<i>Hội sơ kết dự án (trong 1/2 ngày)</i>				5.015.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương	Người	51	40.000	2.040.000	
-	Nước uống	Người	51	15.000	765.000	
-	Phô tô tài liệu	Bộ	51	10.000	510.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
-	Thuê hội trường	Ngày	1	1.500.000	1.500.000	

KẾ HOẠCH KINH PHÍ

**Dự án xây dựng mô hình trồng, phát triển cây nhãn siêu ngọt tại các thôn Dốc Đơ,
Còn Trang, Đôn, Khuôn Đông, Nà Táng (Cô Đây), xã Canh Nậu, huyện Yên Thế**

(Kèm theo Kế hoạch số KH-BDT ngày /4/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/định mức chi (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Tổng số				410.000.000	
I	Chi xây dựng và quản lý dự án				13.172.000	Ngân sách NN
1	Chi nghiên cứu, lập dự án		1	500.000	500.000	
2	Chi hỗ trợ thành viên BDH dự án trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dân thực hiện dự án (7 người x 2 ngày/tháng x 8 tháng/dự án)	Ngày	112	70.000	7.840.000	
3	Chi chế độ công tác phí cho cán bộ (<i>thuê cán bộ khuyến nông, khuyến lâm xã</i>) trực tiếp tham gia chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự án tại các hộ (8 tháng)	Tháng	8	300.000	2.400.000	
4	Xăng xe cơ quan chủ trì, BDH dự án kiểm tra, giám sát dự án; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm và chi khác		1		2.432.000	
II	Chi hoạt động chuyên môn				396.828.000	
1	<i>Giống cây nhãn Hồng xiêm xoài</i>	<i>Cây</i>	<i>3.732</i>		<i>294.828.000</i>	Ngân sách NN
-	Hộ nghèo (26 hộ x 69 cây/hộ = 1.794 cây)	Cây	1.794	79.000	141.726.000	
-	Hộ cận nghèo (34 hộ x 57 cây/hộ = 1.938 cây)\	Cây	1.938	79.000	153.102.000	
2	<i>Vật tư, phân bón (Đổi ứng của các hộ)</i>	<i>Cây</i>	<i>3.732</i>		<i>60.000.000</i>	<i>Đổi ứng của hộ</i>

3	<i>Tập huấn, chuyển giao KHKT (Hội nghị tổ chức trong 02 ngày)</i>				21.600.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương (80.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	60	160.000	9.600.000	
-	Nước uống (30.000đ/đại biểu/ngày x 2 ngày)	Người	60	60.000	3.600.000	
-	Phô tô tài liệu, VPP	Bộ	60	20.000	1.200.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	4	500.000	2.000.000	
-	Thuê hội trường tại UBND xã	Ngày	2	1.500.000	3.000.000	
-	Máy chiếu, máy vi tính	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
4	<i>Thăm quan, học tập kinh nghiệm mô hình</i>				14.800.000	Ngân sách NN
-	Thuê xe (2 ca xe loại xe 29 chỗ)	Ca xe	2	4.500.000	9.000.000	
-	Tiền ăn	Người	60	80.000	4.800.000	
-	Thù lao báo cáo viên	Buổi	2	500.000	1.000.000	
5	<i>Hội sơ kết dự án (trong 1/2 ngày)</i>				5.600.000	Ngân sách NN
-	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương	Người	60	40.000	2.400.000	
-	Nước uống	Người	60	15.000	900.000	
-	Phô tô tài liệu	Bộ	60	10.000	600.000	
-	Maket	Khung	1	200.000	200.000	
-	Thuê hội trường	Ngày	1	1.500.000	1.500.000	